

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST.

Ngày: 11-01-2022.

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đoàn Lĩnh.

Ông Đoàn Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Trong ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ung Thị N, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Võ Thị V, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Bà N và bà V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Ung Thị N trình bày:

Trước tháng 8/2020 âm lịch bà Võ Thị V có vay của bà nhiều lần tiền mỗi lần 40.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 30.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 5.000.000 đồng. Lý do mượn vốn làm ăn, trả nợ ngân hàng, mua xe máy, xe đạp điện, tiêu xài..., mỗi lần lấy tiền bà V có khi làm biên nhận, có khi không, do bà V năn nỉ quá nên bà mới cho bà V vay tiền nhiều lần. Đến ngày 01/8/2020 âm lịch bà V và bà tổng kết nợ, bà mới viết biên nhận nợ 355.000.000 đồng rồi bà V ký tên vào và lăn tay vào biên nhận, với lãi suất 10%/tháng, hẹn 03 tháng trả tiền nhưng cho đến nay bà V vẫn không trả cho bà

khoản tiền vốn và lãi nào cả. Hiện tại bà V vẫn còn nợ bà số tiền 355.000.000 đồng, các biên nhận trước ngày 01/8/2020 âm lịch bà đã bỏ và viết thành biên nhận ngày 01/8/2020 âm lịch.

Nay bà yêu cầu bà Võ Thị V trả cho bà số tiền vốn 355.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 01/8/2020 âm lịch đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện, trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn bà Võ Thị V trình bày:

Cách đây khoảng hơn 01 năm, bà không nhớ rõ ngày tháng cụ thể, bà có vay tiền của bà N nhiều lần, mỗi lần khoảng từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, mỗi lần vay đều có biên nhận, biên nhận do bà N giữ, bà không nhớ rõ vay của bà N bao nhiêu lần và tổng cộng chính xác bao nhiêu tiền, chỉ nhớ khoảng chừng 50.000.000 đồng mà thôi chứ không có vay số tiền 355.000.000 đồng như bà N trình bày.

Giấy mượn tiền ngày 01/8/2020 âm lịch do bà N cung cấp cho Tòa án là do bà N trực tiếp viết và kêu bà ký tên ghi họ tên vào chỗ người mượn tiền, bà có lãn tay vào giấy mượn tiền này. Tuy nhiên, do lúc bà N đưa bà giấy mượn tiền kêu bà ký tên thì do bà giấu chồng chuyện vay tiền bà N nên bà ký tên và lãn tay cho nhanh để chồng không phát hiện và bà không có kịp đọc lại nội dung của giấy mượn tiền này.

Với yêu cầu khởi kiện của bà N thì bà không đồng ý vì bà chỉ nợ bà N khoảng 50.000.000 đồng mà thôi, không có nợ 355.000.000 đồng nhưng bà không có gì chứng minh, mỗi lần vay tiền bà N thì bà N đều làm biên nhận, bà yêu cầu bà N nộp biên nhận này, bà chỉ đồng ý trả cho bà N 50.000.000 đồng mà thôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Ung Thị N khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị V trả số tiền vay 355.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị N yêu cầu bà Võ Thị V trả số tiền 355.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Trước tháng 8/2020 âm lịch bà V có vay của bà N nhiều lần tiền mỗi lần 40.000.000 đồng, 50.000.000 đồng, 30.000.000 đồng, 20.000.000 đồng, 10.000.000 đồng, 5.000.000 đồng. Lý do mượn vốn làm ăn, trả nợ ngân hàng, mua xe máy, xe đạp điện, tiêu xài...mỗi lần lấy tiền bà V có khi làm biên nhận, có khi không, do bà V năn nỉ quá nên bà N mới cho bà V vay tiền nhiều lần. Đến ngày 01/8/2020 âm lịch bà V và bà N tổng kết nợ bà N mới viết biên nhận nợ 355.000.000 đồng rồi bà V ký tên vào và lãn tay vào biên nhận, với lãi suất 10%/tháng, hạn 03 tháng trả tiền nhưng cho đến nay bà V vẫn không trả cho bà N khoản tiền vốn và lãi nào cả nên bà N khởi kiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà N đã cung cấp cho Tòa án các biên nhận có chữ ký và lãn tay của bà V.

[2.2] Tại biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bà V cho trình bày chỉ vay của bà N khoảng 50.000.000 đồng, mỗi lần vay 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng chứ không có vay số tiền 355.000.000 đồng không được phía bà N thừa nhận và bà V không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Mặc khác, bà V thừa nhận tại biên nhận ngày 01/8/2020 âm lịch là do bà V ký tên và lãn tay mà không đọc lại nội dung biên nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà V còn nợ bà N số tiền 355.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà V có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 355.000.000 đồng.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Bà N yêu cầu bà V trả lãi từ ngày vay tiền ngày 01/8/2020 âm lịch cho đến ngày Tòa án xét xử vụ kiện theo mức lãi suất 1,5%/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự "Trường hợp các bên có thỏa thuận lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay" và theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy mượn tiền là 10%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên bà N yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 1,5%/tháng là không vượt quá quy định 20%/năm nên có cơ sở chấp nhận. Như vậy, số tiền 355.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 16 tháng 08 ngày = 86.620.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà V có trách nhiệm trả cho bà N số tiền vốn và lãi là 441.620.000 đồng.

[2.4] Về thời gian trả tiền: Bà N yêu cầu bà V trả số tiền 441.620.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật có cơ sở vì bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nợ tiền của bà N làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà N. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà V trả cho bà N số tiền 441.620.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được Tòa án chấp nhận nên bà V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ung Thị N.

Buộc bà Võ Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Ung Thị N số tiền vốn 355.000.000 đồng và tiền lãi 86.620.000 đồng, tổng cộng 441.620.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi một triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Ung Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị V không trả số tiền trên thì hàng tháng bà V phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà Võ Thị V phải chịu 21.664.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân

